

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị V và ông Nguyễn Đình L

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Thanh Tr, sinh năm 1983;

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Thanh Trường và chị Phạm Thị Thu Hiền thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Thanh Tr và chị Phạm Thị Thu H thỏa thuận: Giao 03 (ba) con chung là cháu Phan Đức Ngh, sinh ngày 11/11/2011; Phan An Th, sinh ngày 18/8/2018 và Phan An Nh, sinh ngày 18/5/2022 cho chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, sống tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Thanh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng/con, tổng cộng là 6.000.000 đồng/tháng/03 con. Thời gian cấp dưỡng là kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu và anh Tr chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thanh Tr nhận chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0001341 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Anh Tr phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đ.N
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn N